



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**VIMĀNAVATTHUPĀḶI**

**&**

**CHUYỆN THIÊN CUNG**

## 7. 8.

1200. Anekavaṇṇaṃ darasokaṇāsaṇaṃ  
vimānamāruyha anekacittaṃ,  
parivārito accharāsaṅgaṇena<sup>1</sup>  
sunimmito bhūtapatīva modasi.
1201. Samassamo natthi kuto panuttaro,  
yasena puññaṇa ca iddhiyā ca.
1202. Sabbe ca devā tidasagaṇā<sup>2</sup> samecca  
taṃ taṃ namassanti sasiṃva devā,  
imā ca te accharāyo samantato  
naccanti gāyanti pamodayanti.
1203. Deviddhipattosi mahānubhāvo  
manussabhūto kimakāsi puññaṃ,  
kenāsi evaṃ jalitānubhāvo  
vaṇṇo ca te<sup>3</sup> sabbadisā pabhāsati 'ti.
1204. So devaputto attamano moggallānena pucchito,  
pañhaṃ puṭṭho viyākāsi yassa kammassidaṃ phalaṃ.
1205. Ahaṃ bhadante<sup>4</sup> ahuvāsiṃ<sup>5</sup> pubbe  
sumedhanāmassa jinassa sāvako,  
puthujjano anavabodhohamasmi<sup>6</sup>  
so sattavassāni paribbajissahaṃ.<sup>7</sup>
1206. Svāhaṃ<sup>8</sup> sumedhassa jinassa satthuno  
parinibbutassoghatinṇassa tādino,  
ratanuccayaṃ hemajālena channaṃ  
vanditvā thūpasmimṃ manam pasādayimṃ.
1207. Na māsi dānaṃ na ca matthi<sup>9</sup> dātum  
pare ca kho tattha samādapesimṃ,  
pūjetha naṃ pūjanīyassa<sup>10</sup> dhātum  
evaṃ kira saggamito gamissatha.
1208. Tadeva kammaṃ kusalaṃ kataṃ mayā  
sukhañca dibbaṃ anubhomi attanā,  
modāmahaṃ tidasagaṇassa majjhe  
na tassa puññaṇassa khayampi ajjhagan 'ti.<sup>11</sup>

### Anekavaṇṇavimānaṃ.

<sup>1</sup> accharānaṃ gaṇena - Syā.

<sup>2</sup> tidasā gaṇā - Syā.

<sup>3</sup> vaṇṇo ca - PTS.

<sup>4</sup> Sohaṃpi bhante - Syā.

<sup>5</sup> ahuvāsi - Ma, Syā, PTS.

<sup>6</sup> ananubodhohamasmi - Ma; anubodhohamasmi - Syā.

<sup>7</sup> pabbajissahaṃ - Syā.

<sup>8</sup> sohaṃ - Ma, Syā.

<sup>9</sup> na ca pana matthi - Syā.

<sup>10</sup> pūjaneyyassa - Syā.

<sup>11</sup> khayamhi ajjhagā ti - Syā.

## 7. 8.

1200. “Sau khi đã đạt đến Thiên cung được tô điểm theo nhiều cách, có nhiều màu sắc, có sự tiêu diệt nỗi buồn bực và sầu muộn, người được tùy tùng bởi đoàn tiên nữ, vui sướng tựa như Sunimmita, vị chúa tể của chúng sinh.

1201. Không có vị sánh bằng như vậy; hơn nữa người vượt trội về danh tiếng, phước báu, và thần thông thì từ đâu mà có?

1202. Và tất cả chư Thiên, các nhóm ở cõi Ba Mươi, sau khi tụ hội lại sẽ lễ bái người đây, tựa như chư Thiên lễ bái mặt trăng. Và người có các tiên nữ này nhảy múa, ca hát, làm trò tiêu khiển ở xung quanh.

1203. Người đã đạt được thần thông của chư Thiên, có đại oai lực. Khi là con người người đã làm việc phước thiện gì? Do điều gì mà người có oai lực được rực sáng như vậy, và màu da của người chiếu sáng khắp các phương?”

1204. Vị Thiên tử ấy hoan hỷ khi được ngài Moggallāna hỏi đến. Được hỏi câu hỏi, vị ấy đã giải thích quả báu này là của nghiệp nào:

1205. “Thưa ngài đại đức, vào thời quá khứ tôi đã là đệ tử của đấng Chiến Thắng tên Sumedha. Tôi còn là phàm nhân, chưa được giác ngộ; tôi đây đã xuất gia bảy năm.

1206. Lúc đấng Chiến Thắng, bậc Đạo Sư Sumedha, vị đã vượt qua các dòng lũ như thế ấy, viên tịch Niết Bàn, tôi đây, sau khi đánh lễ khối châu báu được che phủ bằng mạng lưới bằng vàng, đã làm cho tâm ý được tịnh tín ở ngôi bảo tháp.

1207. Sự bố thí của tôi là không có, tôi không có gì để bố thí. Tuy nhiên, tại nơi ấy tôi đã khuyến khích những người khác rằng: ‘Quý vị hãy cúng dường xá-lợi ấy của bậc xứng đáng cúng dường, như vậy nghe nói quý vị sẽ đi từ nơi đây đi đến cõi trời.’

1208. Chính nghiệp thiện ấy đã được tạo ra bởi tôi. Và tôi thụ hưởng sự an lạc thuộc cõi Trời bởi chính bản thân. Tôi vui sướng giữa nhóm (chư Thiên) ở cõi Ba Mươi. Tôi còn chưa đi đến sự cạn kiệt của phước báu ấy.”

### **Thiên Cung nhiều màu sắc.**